

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ DIỄN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND -VP  
V/v gửi đề cương tuyên truyền  
Luật Trợ giúp pháp lý

Diễn Châu, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Nghệ An;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 –Nghệ An;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Chi bộ, xóm, khối trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND xã về thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn xã Diễn Châu, để đảm bảo quyền được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan quy định tại Điều 8 Luật Trợ giúp pháp lý, UBND xã Diễn Châu đã biên soạn đề cương tuyên truyền một số nội dung cơ bản của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

UBND xã đề nghị phòng, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các cơ quan, đơn vị; Chi bộ, xóm, khối trên địa bàn xã:

1. Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các nội dung tại Đề cương tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Giao các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Trong quá trình xử lý, giải quyết vụ việc liên quan đến công dân, nếu công dân thuộc diện người được trợ giúp pháp lý, phải thực hiện trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu công dân đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Hướng dẫn công dân thực hiện TTHC “*yêu cầu trợ giúp pháp lý*” về cách thức thực hiện: Công dân có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công nào trong phạm vi tỉnh Nghệ An (gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường) hoặc nộp

trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia để thuận tiện cho việc thực hiện của tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp.

*- Giao Phòng Văn hóa – Xã hội đăng tải nội dung Công văn và đề cương trên Cổng Thông tin điện tử xã.*

**3.** Trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Công an xã, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Nghệ An, Tòa án nhân dân khu vực 3 –Nghệ An phối hợp, tạo điều kiện cho người được trợ giúp pháp lý được hưởng quyền trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 41 Luật Trợ giúp pháp lý.

**4.** Giao Trung tâm Cung ứng dịch vụ công sản xuất file âm thanh để thuận lợi cho việc phát thanh tại các xóm, khối.

Nhận được Công văn này, đề nghị các phòng, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; các cơ quan, đơn vị, Chi bộ, xóm, khối trên địa bàn xã triển khai thực hiện

*(Gửi kèm Công văn này Đề cương tuyên truyền nội dung cơ bản của Luật Trợ giúp pháp lý)./.*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp (b/c);
- Phòng PBGDPL; Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An -Sở Tư pháp; CN số 1 Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An (b/c);
- TTr Đảng ủy xã (b/c);
- Tuyên truyền viên pháp luật của xã;
- Công TTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: HĐ,VP (Đậu Hiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Hồng Thanh**

# **BÀI TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2017 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Công văn số /UBND – VP ngày /02/2026 của UBND xã Diên Châu)*

Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Phòng chống mua bán người số 53/2024/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

## **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Khái niệm trợ giúp pháp lý**

*Trợ giúp pháp lý* là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

### **2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trợ giúp pháp lý**

Điều 6 Luật Trợ giúp pháp lý quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trợ giúp pháp lý gồm:

*2.1. Nghiêm cấm tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi sau đây:*

- Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý.
- Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý.
- Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác.
- Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng;
- Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội.
- Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

*2.2. Nghiêm cấm người được trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý có hành vi sau đây:*

- Xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người thực hiện trợ giúp pháp lý và uy tín của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Cố tình cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Đe dọa, cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động trợ giúp pháp lý; gây rối, làm mất trật tự, vi phạm nghiêm trọng nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

## **II. NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**1. Đối tượng được trợ giúp pháp lý:** Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi, bổ sung) quy định người được trợ giúp pháp lý gồm:

- Người có công với cách mạng.
- Người thuộc hộ nghèo.
- Trẻ em.
- Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng, phạm nhân.
- Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo.
- Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Người thuộc một trong các trường hợp sau đây có khó khăn về tài chính:

- + Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ;

- + Người nhiễm chất độc da cam;
- + Người cao tuổi;
- + Người khuyết tật;
- Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình;
- Người nhiễm HIV.

### **2. Quyền, nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý**

**2.1. Quyền của người được trợ giúp pháp lý:** Điều 8 Luật Trợ giúp pháp lý quy định người được trợ giúp pháp lý có các quyền như sau:

- Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác.
- Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý.
- Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan.
- Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Lựa chọn một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 của Luật này.

- Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.
- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**2.2. Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý:** Điều 9 Luật Trợ giúp pháp lý quy định người được trợ giúp pháp lý có các nghĩa vụ sau:

- Cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.
- Hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó.
- Tôn trọng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Không yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác trợ giúp pháp lý cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thụ lý, giải quyết.
- Chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý và nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

### **III. NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

#### **1. Người thực hiện trợ giúp pháp lý**

Theo quy định tại Điều 17 Luật Trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm 04 nhóm chủ thể sau:

##### **(1) Trợ giúp viên pháp lý:**

Trợ giúp viên pháp lý phải là công dân Việt Nam là viên chức của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể trở thành trợ giúp viên pháp lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ cử nhân luật trở lên; đã được đào tạo nghề luật sư hoặc được miễn đào tạo nghề luật sư; đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư hoặc tập sự trợ giúp pháp lý; có sức khỏe bảo đảm thực hiện trợ giúp pháp lý; Không đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

Quy định tiêu chuẩn của trợ giúp viên hiện nay đã đảm bảo được các điều kiện cần thiết để đáp ứng được chất lượng khi thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

(2) Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo phân công của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

Theo quy định này thì những luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý sẽ thực hiện các vụ việc TGPL theo sự phân công của

lãnh đạo Trung tâm TGPL còn các luật sư trong tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý sẽ do tổ chức đó phân công.

(3) Tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên làm việc tại tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

(4) Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

Đối với tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên trợ giúp pháp lý không được tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

## **2. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý**

Theo quy định tại Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có thể có Chi nhánh.

- Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý bao gồm tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý và tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, trong đó tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý bao gồm tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này.

## **IV. PHẠM VI, LĨNH VỰC, HÌNH THỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

### **1. Phạm vi, lĩnh vực trợ giúp pháp lý**

**- Tại Điều 26 Luật Trợ giúp pháp lý quy định phạm vi trợ giúp pháp lý gồm:**

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người được trợ giúp pháp lý đang cư trú tại địa phương; vụ việc trợ giúp pháp lý xảy ra tại địa phương; vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.

**- Lĩnh vực trợ giúp pháp lý:** Trợ giúp pháp lý được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Như vậy, gần hết tất cả các lĩnh vực pháp luật đều được trợ giúp pháp lý miễn phí, riêng đối với hoạt động kinh doanh thương mại do xác định hoạt động trợ giúp pháp lý là một phần trong thực hiện chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước cho nên pháp luật không cho phép thực hiện trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực này.

### **2. Hình thức trợ giúp pháp lý**

Khoản 2 Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý 2017, quy định rõ hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý thực hiện trong với 03 hình thức đó là: Tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng./.